

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẮC SƠN  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2022/HS-ST  
Ngày 11- 11 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC SƠN, TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Dương Thị Ngọc

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Phan Văn Trường

Bà Hoàng Thị Thiều

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Lan Hương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn tham gia phiên tòa:**  
Bà Lương Thị Mai Quỳnh – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 30/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2022/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

**Vi Văn L**, sinh ngày 25 tháng 10 năm 1986 tại xã Đ, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn H, xã Đ, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn; trình độ văn hóa: 10/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Vi Văn B (đã chết); con bà Lương Thị N, sinh năm 1964; anh chị em ruột: Có 04 người, bị cáo là con thứ hai; vợ: Hoàng Thị Hồng M, sinh năm 1985 (đã ly hôn năm 2012), con: Có 01 người con, sinh năm 2008; tiền án: Có 02 tiền án về tội mua bán trái phép chất ma túy: Tại Bản án số 11/2008/HS-ST ngày 30/6/2008 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn xét xử Vi Văn L về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt Vi Văn L 03 (ba) năm tù. Tại Bản án số 30/2013/HS-ST ngày 17/9/2013 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn xét xử Vi Văn L về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009, xử phạt Vi Văn L 09 (chín) năm tù giam. Tiền sự: Không; về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu. Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bắc Sơn tỉnh Lạng Sơn từ ngày 08/6/2022 đến nay. Có mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Anh Dương Công L2, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn A, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Dương Văn T. Vắng mặt.
2. Anh Dương Văn K. Vắng mặt.
3. Anh Nguyễn Văn T2. Vắng mặt.
4. Anh Nguyễn Việt H. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 20 phút ngày 08/6/2022 tại khu vực bãi rác thuộc thôn L, xã Đ, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, Công an huyện Bắc Sơn phát hiện Dương Văn K, sinh năm 1991 và Dương Văn T, sinh năm 1995, cùng trú tại thôn L, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Qua đấu tranh, K và T khai nhận số ma túy hai đối tượng vừa sử dụng xong là ma túy Heroine mua của Vi Văn L, sinh năm 1986, trú tại thôn H, xã Đ, huyện B, tỉnh Lạng Sơn với số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng), tổ công tác đã lập biên bản sự việc và đưa hai đối tượng về Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Sơn để xử lý theo quy định.

Trên cơ sở lời khai của Dương Văn K và Dương Văn T, Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Sơn đã thi hành lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và khám xét khẩn cấp nơi ở của Vi Văn L. Tại nhà ở của Vi Văn L thuộc thôn H, xã Đ, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện đã phát hiện và thu giữ trong tủ bật đựng quần áo của L 01 (một) túi nilon trong suốt màu trắng, bên trong có chứa chất cục bột màu trắng nghi là chất ma túy Heroine; số tiền 5.100.000 đồng (năm triệu một trăm nghìn đồng). Phát hiện và thu giữ trên người của Vi Văn L số tiền 410.000 đồng (bốn trăm mười nghìn đồng); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu realme màu xanh. Tổ Công tác đã lập biên bản khám xét khẩn cấp, niêm phong vật chứng, đồng thời đưa người cùng vật chứng về trụ sở Công an huyện Bắc Sơn để điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

Để có căn cứ xử lý, ngày 09/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Sơn đã ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 36/QĐ-CSĐT, trưng cầu giám định đối với vật chứng nghi là chất ma túy thu giữ của Vi Văn L.

Tại bản Kết luận giám định số 192/KL-KTHS ngày 10/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: “*Chất cục, chất bột màu có trong 01 (một) túi ni-lông được niêm phong trong 01 (một) phong bì ghi chữ “Tang vật thu giữ trong tủ bật quần áo trong nhà của Vi Văn L” đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng là 0,938 gam (đã trừ bì)”*”.

Tại Bản kết luận giám định số 257/KL-KTHS ngày 27/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: “Toàn bộ số tiền 410.000đ (bốn trăm mười nghìn đồng) tiền Việt Nam thu giữ trong ví trên người của Vi Văn L và số tiền 5.100.000đ (năm triệu một trăm nghìn đồng) tiền Việt Nam thu giữ trong tủ quần áo trong nhà Vi Văn L gửi giám định đều là tiền thật.”

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Vi Văn L khai nhận:

Vi Văn L là người nghiện chất ma túy Heroine từ năm 2005 đến nay, sử dụng ma túy bằng hình thức tiêm chích ma túy thẳng vào tĩnh mạch. Để có ma túy sử dụng, L thường một mình bắt xe khách đi đến tỉnh Thái Nguyên mua lại ma túy của những người nghiện khác đem về sử dụng. Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 07/6/2022, Vi Văn L một mình bắt xe khách đi đến khu vực Cầu Gia Bầy, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên mua với một người đàn ông tên H (không rõ họ, tuổi, địa chỉ, nhận dạng do người này đeo khẩu trang) 01 (một) túi ni-lông màu trắng bên trong có chứa chất ma túy Heroine dạng cục, bột bằng số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) là tiền L đi cắt cỏ thuê mà có. Sau khi mua được ma túy, Vi Văn L bắt xe khách quay về nhà, chia số ma túy mua được sử dụng một phần cho bản thân, số còn lại chia lẻ thành các gói nhỏ với mục đích để sử dụng cho bản thân và bán cho những người nghiện khác để kiếm lời, sử dụng số tiền chênh lệch đó để tiếp tục mua ma túy.

Vào khoảng 12 giờ 45 phút ngày 08/6/2022, khi Vi Văn L đang ở nhà tại thôn H, xã Đ, huyện B, tỉnh Lạng Sơn thì nhận được cuộc gọi của Dương Công L2, sinh năm 1992, trú tại thôn A, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn từ số thuê bao 0329010592 (L lưu trong danh bạ điện thoại là “L2”) đến số điện thoại 0378534219 của L hỏi mua 01 (một) gói nhỏ chất ma túy Heroine với giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) thì được L đồng ý. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, Dương Công L2 đến nhà L, L lấy ra 01 (một) gói nhỏ chất ma túy Heroine đưa cho L2, L2 cầm lấy gói ma túy và đưa cho L số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), sau đó L2 đem ma túy đi đâu sử dụng thì L không biết.

Đến khoảng 14 giờ 00 phút ngày 08/6/2022, khi Vi Văn L đang ở nhà tại thôn H, xã Đ, huyện B, tỉnh Lạng Sơn thì có Dương Văn K, sinh năm 1991; Dương Văn T, sinh năm 1995; Nguyễn Văn T2, sinh năm 2001, cùng trú tại thôn L, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn và Nguyễn Việt H, sinh năm 1995, trú tại thôn L, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn đến, K; T và T2 cùng hỏi mua ma túy với L thì được L đồng ý, lần lượt K đưa cho L số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) và L đưa cho K 01 (một) gói nhỏ chứa chất ma túy Heroine, tiếp theo là T đưa cho L số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) và L đưa cho T 01 (một) gói nhỏ chứa chất ma túy Heroine, cuối cùng là T2 đưa cho L số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) và L đưa cho T2 01 (một) gói nhỏ chứa chất ma túy Heroine. Còn Nguyễn Việt H chỉ đứng xem, sau khi mua được ma túy cả bốn

người K, T, T và H rời khỏi nhà của L. Sau đó lực lượng Công an đến giữ người trong trường hợp khẩn cấp và khám xét nhà của Vi Văn L.

Lời khai của Vi Văn L là phù hợp với lời khai của Dương Văn K, Dương Văn T, Dương Công L2, Nguyễn Văn T2 và Nguyễn Việt H, cũng như các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản thân Vi Văn L là người có 02 (hai) tiền án về tội Mua bán trái phép chất ma túy:

- Tại Bản án số 11/2008/HS-ST ngày 30/6/2008 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử Vi Văn L về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt Vi Văn L 03 (ba) năm tù.

- Tại Bản án số 30/2013/HS-ST ngày 17/9/2013 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử Vi Văn L về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009, áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” và xử phạt Vi Văn L 09 (chín) năm tù.

Ngày 30/8/2019, Vi Văn L chấp hành xong Bản án số 30/2013/HS-ST ngày 17/9/2013 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn trở về địa phương. Tính đến lần phạm tội ngày 08/6/2022, Vi Văn L chưa được xóa án tích theo quy định tại khoản 2 Điều 70 Bộ luật hình sự và hành vi phạm tội ngày 08/6/2022 của L thuộc vào trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Bộ luật hình sự.

#### **Về vật chứng của vụ án gồm:**

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu realme, màu xanh nhạt, dạng cảm ứng, số Imei1: 869677050695035, số Imei2: 869677050695027. Trong điện thoại có lắp 01 (một) thẻ sim số thuê bao 0378.534.219 (tình trạng cũ, đã qua sử dụng). Đây là điện thoại di động của Vi Văn L sử dụng để trao đổi mua bán ma túy với Dương Công L2 ngày 08/6/2022.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, dạng bàn phím, số Imei: 355862/01/74552/3. Trong điện thoại có lắp 01 (một) thẻ sim số thuê bao 0329.010.592 (tình trạng cũ, đã qua sử dụng). Đây là điện thoại di động của Dương Công L2 dùng để trao đổi mua bán ma túy với Vi Văn L ngày 08/6/2022.

- 01 (một) phong bì ghi chữ “Tang vật thu giữ trong tủ bạt quần áo trong nhà của Vi Văn L” (cũ), được niêm phong bằng: Chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh Thái, trợ lý giám định viên và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có: 01 (một) túi ni-lông (cũ) đựng 0,915 gam chất ma túy Heroine (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết).

- Số tiền 410.000 đồng (bốn trăm mười nghìn đồng) được niêm phong trong 01 (một) phong bì, mặt trước phong bì có dòng chữ viết tay “Số tiền

410.000 đồng (bốn trăm mười nghìn đồng) thu giữ trong ví trên người của Vi Văn L", có chữ ký và 02 (hai) hình dấu tròn phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, mặt sau phong bì tại vị trí các mép dán có chữ ký cùng tên của những người tham gia niêm phong và hình dấu đỏ của Công an xã Đồng Ý, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Vi Văn L khai đây là số tiền đi cắt cỏ thuê có được.

- Số tiền 5.100.000 đồng (năm triệu một trăm nghìn đồng) được niêm phong trong 01 (một) phong bì, mặt trước phong bì có dòng chữ viết tay "Số tiền 5.100.000 đồng (năm triệu một trăm nghìn đồng) thu giữ trong tủ bạt quần áo trong nhà Vi Văn L", có chữ ký và 02 (hai) hình dấu tròn phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, mặt sau phong bì tại vị trí các mép dán có chữ ký cùng tên của những người tham gia niêm phong và hình dấu đỏ của Công an xã Đồng Ý, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Vi Văn L khai đây là số tiền đi cắt cỏ thuê mà có và trong đó có 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng) là tiền L bán ma túy ngày 08/6/2022.

Cáo trạng số 30/CT-VKSBS-HS ngày 24/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn đã truy tố bị cáo Vi Văn L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, c, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vi Văn L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và đề nghị:

Áp dụng Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm b, c, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vi Văn L từ 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù đến 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo không có tài sản riêng.

Về vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử:

- Tịch thu hóa giá sung ngân sách nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu realme, màu xanh nhạt, dạng cảm ứng, số Imei1: 869677050695035, số Imei2: 869677050695027. Trong điện thoại có lắp 01 (một) thẻ sim số thuê bao 0378.534.219 (tình trạng cũ, đã qua sử dụng) của bị cáo Vi Văn L vì dùng để trao đổi mua bán trái phép ma túy.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, dạng bàn phím, số Imei: 355862/01/74552/3. Trong điện thoại có lắp 01 (một) thẻ sim số thuê bao 0329.010.592 (tình trạng cũ, đã qua sử dụng) của Dương Công L2 vì dùng để trao đổi mua bán trái phép chất ma túy.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì ghi chữ "Tang vật thu giữ trong tủ bạt quần áo trong nhà của Vi Văn L" (cũ), được niêm phong bằng: Chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh Thái, trợ lý giám định viên và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có: 01 (một) túi ni-lông

(cũ) đựng 0, 915 gam chất ma túy Heroine (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết).

- Trả lại cho bị cáo Vi Văn L số tiền 410.000 đồng (bốn trăm mười nghìn đồng) được niêm phong trong 01 (một) phong bì, mặt trước phong bì có dòng chữ viết tay “Số tiền 410.000đ (bốn trăm mười nghìn đồng) thu giữ trong ví trên người của Vi Văn L”, có chữ ký và 02 (hai) hình dấu tròn phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, mặt sau phong bì tại vị trí các mép dán có chữ ký cùng tên của những người tham gia niêm phong và hình dấu đỏ của Công an xã Đ, huyện B, tỉnh Lạng Sơn vì không liên quan đến việc phạm tội.

- 01 (một) phong bì thư được niêm phong dán kín, mặt trước phong bì có dòng chữ viết tay “Số tiền 5.100.000đ (năm triệu một trăm nghìn đồng) thu giữ trong tủ bật quần áo trong nhà Vi Văn L”, có chữ ký và 02 (hai) hình dấu tròn phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, mặt sau phong bì tại vị trí các mép dán có chữ ký cùng tên của những người tham gia niêm phong và hình dấu đỏ của Công an xã Đ, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Cần tịch thu để sung ngân sách nhà nước 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng) do bán ma túy mà có và trả lại cho bị cáo Vi Văn L số tiền 4.300.000 đồng (bốn triệu ba trăm nghìn đồng).

Về án phí: Buộc bị cáo Vi Văn L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Ý kiến tranh luận của bị cáo: Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận, nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Tại phần nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, đánh giá toàn diện tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Sơn, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Trên cơ sở các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để kết luận: Vi Văn L, sinh năm 1986, trú tại thôn H, xã Đ, huyện B, tỉnh Lạng Sơn là người nghiện chất ma túy Heroine,

ngày 17/9/2013 đã bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn xét xử bằng Bản án số 30/2013/HS-ST về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009, xử phạt 09 (chín) năm tù giam, tại bản án, bị cáo Vi Văn L đã bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt vào ngày 30/8/2019, nhưng chưa được xóa án tích, để có ma túy sử dụng, L thường một mình đi đến thành phố T, tỉnh Thái Nguyên mua ma túy đem về với mục đích để sử dụng cho bản thân và bán lại cho những người nghiện khác để kiếm lời. Khoảng 13 giờ ngày 07/6/2022, Vi Văn L một mình bắt xe khách đi đến khu vực cầu Gia Bảy, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên mua 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) ma túy Heroine với một người đàn ông không rõ danh tính đem về sử dụng cho bản thân và chia nhỏ để bán lại cho những người nghiện khác. Trong ngày 08/6/2022, Vi Văn L đã thực hiện 02 (hai) lần bán trái phép chất ma túy cho người nghiện khác thu lợi bất chính số tiền 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng), cụ thể: Lần thứ nhất, vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 08/6/2022, tại nhà của mình thuộc thôn H, xã Đ, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, Vi Văn L đã bán trái phép 01 (một) gói ma túy Heroine cho Dương Công L2, sinh năm 1992, trú tại thôn A, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn với giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng). Lần thứ hai, vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 08/6/2022, tại nhà của mình thuộc thôn H, xã Đ, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, Vi Văn L đã bán trái phép cho Dương Văn K, sinh năm 1991; Dương Văn T, sinh năm 1995; Nguyễn Văn T2, sinh năm 2001, cùng trú tại thôn L, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn mỗi người 01 (một) gói ma túy Heroine với giá mỗi gói là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

[3] Hành vi của bị cáo Vi Văn L đủ dấu hiệu cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, c, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn truy tố bị cáo Vi Văn L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, c, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo Vi Văn L là rất nguy hiểm, hành vi đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gián tiếp xâm phạm đến lĩnh vực quản lý trật tự an toàn xã hội. Do vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo phải bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật

[5] Về nhân thân: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, đã hai lần bị xét xử về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" chưa được xóa án tích. Do vậy bị cáo là người có nhân thân xấu.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành người công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[9] Tại biên bản xác minh của Công an huyện Bắc Sơn ngày 11 tháng 7 năm 2022, bị cáo Vi Văn L không có tài sản riêng. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a, b, khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu hóa giá sung ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu realme, màu xanh nhạt, dạng cảm ứng, số Imei1: 869677050695035, số Imei2: 869677050695027. Trong điện thoại có lắp 01 (một) thẻ sim số thuê bao 0378.534.219 (tình trạng cũ, đã qua sử dụng) của bị cáo Vi Văn L vì dùng để trao đổi mua bán trái phép ma túy; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, dạng bàn phím, số Imei: 355862/01/74552/3. Trong điện thoại có lắp 01 (một) thẻ sim số thuê bao 0329.010.592 (tình trạng cũ, đã qua sử dụng) của Dương Văn L2 vì dùng để trao đổi mua bán trái phép chất ma túy. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì ghi chữ “Tang vật thu giữ trong tủ bạt quần áo trong nhà của Vi Văn L” (cũ), được niêm phong bằng: Chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh Thái, trợ lý giám định viên và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có: 01 (một) túi ni-lông (cũ) đựng 0,915 gam chất ma túy Heroine (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) vì là vật cấm tàng trữ, lưu hành. Trả lại cho bị cáo Vi Văn L số tiền 410.000 đồng (bốn trăm mười nghìn đồng) được niêm phong trong 01 (một) phong bì, mặt trước phong bì có dòng chữ viết tay “Số tiền 410.000 đồng (bốn trăm mười nghìn đồng) thu giữ trong tủ bạt quần áo trong nhà của Vi Văn L”, có chữ ký và 02 (hai) hình dấu tròn phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, mặt sau phong bì tại vị trí các mép dán có chữ ký cùng tên của những người tham gia niêm phong và hình dấu đỏ của Công an xã Đ, huyện B, tỉnh Lạng Sơn vì không liên quan đến việc phạm tội. Đối với số tiền 5.100.000 đồng (năm triệu một trăm nghìn đồng) được niêm phong trong 01 (một) phong bì, mặt trước phong bì có dòng chữ viết tay “Số tiền 5.100.000đ (năm triệu một trăm nghìn đồng) thu giữ trong tủ bạt quần áo trong nhà Vi Văn L”, có chữ ký và 02 (hai) hình dấu tròn phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, mặt sau phong bì tại vị trí các mép dán có chữ ký cùng tên của những người tham gia niêm phong và hình dấu đỏ của Công an xã Đ, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Cần tịch thu để sung ngân sách nhà nước 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng) do bán ma túy mà có và trả lại cho bị cáo Vi Văn L số tiền 4.300.000 đồng (bốn triệu ba trăm nghìn đồng) vì không liên quan đến việc phạm tội (Vật chứng trên được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn, theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Bắc Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Sơn ngày 24/10/2022).

[11] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Vi Văn L do không có thông tin đầy đủ về người đàn ông này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Sơn không có cơ sở để điều tra, làm rõ. Hội đồng xét xử không xem xét.



[12] Đối với Dương Văn K và Dương Văn T là người đã mua ma túy Heroine của Vi Văn L ngày 08/6/2022, khi vừa sử dụng xong số ma túy mua được của L thì bị Công an huyện Bắc Sơn phát hiện lập biên bản. Ngày 10/9/2022, Công an huyện Bắc Sơn đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo đối với K và T theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình. Đối với Dương Công L2, Nguyễn Văn T2 và Nguyễn Việt H là người nghiện ma túy đã mua ma túy của Vi Văn L ngày 08/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã lập hồ sơ giao cho Công an xã V đã theo dõi và quản lý, không đề cập xử lý trong vụ án này, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt cũng như các vấn đề khác đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Bị cáo Vi Văn L bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

[15] Bị cáo Vi Văn L; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Dương Công L có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật;

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm b, c, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ điểm a, b khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vi Văn L phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/6/2022.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu hóa giá sung ngân sách nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu realme, màu xanh nhạt, dạng cảm ứng, số Imei1: 869677050695035, số Imei2: 869677050695027. Trong điện

thoại có lắp 01 (một) thẻ sim số thuê bao 0378.534.219 (tình trạng cũ, đã qua sử dụng) của bị cáo Vi Văn L vì dùng để trao đổi mua bán trái phép ma túy.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, dạng bàn phím, số Imei: 355862/01/74552/3. Trong điện thoại có lắp 01 (một) thẻ sim số thuê bao 0329.010.592 (tình trạng cũ, đã qua sử dụng) của Dương Văn L vì dùng để trao đổi mua bán trái phép chất ma túy.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì ghi chữ “Tang vật thu giữ trong tủ bật quần áo trong nhà của Vi Văn L” (cũ), được niêm phong bằng: Chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh Thái, trợ lý giám định viên và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có: 01 (một) túi ni-lông (cũ) đựng 0,915 gam chất ma túy Heroine (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết).

- Trả lại cho bị cáo Vi Văn L số tiền 410.000 đồng (bốn trăm mười nghìn đồng) được niêm phong trong 01 (một) phong bì, mặt trước phong bì có dòng chữ viết tay “Số tiền 410.000 đồng (bốn trăm mười nghìn đồng) thu giữ trong ví trên người của Vi Văn L”, có chữ ký và 02 (hai) hình dấu tròn phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, mặt sau phong bì tại vị trí các mép dán có chữ ký cùng tên của những người tham gia niêm phong và hình dấu đỏ của Công an xã Đ, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

- Đối với số tiền 5.100.000 đồng (năm triệu một trăm nghìn đồng) trong đó tịch thu để sung ngân sách nhà nước 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng) do bán ma túy mà có và trả lại cho bị cáo Vi Văn L số tiền 4.300.000 đồng. Số tiền trên được niêm phong trong 01 (một) phong bì, mặt trước phong bì có dòng chữ viết tay “Số tiền 5.100.000đ (năm triệu một trăm nghìn đồng) thu giữ trong tủ bật quần áo trong nhà Vi Văn L”, có chữ ký và 02 (hai) hình dấu tròn phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, mặt sau phong bì tại vị trí các mép dán có chữ ký cùng tên của những người tham gia niêm phong và hình dấu đỏ của Công an xã Đ, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

(Vật chứng trên được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn, theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Bắc Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Sơn ngày 24/10/2022).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Vi Văn L phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Vi Văn L có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Dương Công L2 vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Bắc Sơn;
- Công an huyện Bắc Sơn;
- Chi cục THADS huyện Bắc Sơn;
- Bị cáo; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Dương Thị Ngọc**



